## Thủ tục yêu cầu trợ giúp pháp lý

**Theo Điều 29 Luật Trợ giúp pháp lý, người dân tộc thiểu số cần chuẩn bị hồ sơ yêu cầu trợ giúp pháp lý bao gồm:**




Đơn yêu cầu trợ giúp pháp lý *(theo mẫu được cung cấp tại các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý hoặc khai thác tại Cổng dịch vụ công quốc gia, thủ tục yêu cầu trợ giúp pháp lý - mã 2.000829).*

*Trong trường hợp không thể tự mình viết đơn, người yêu cầu nhờ người tiếp nhận ghi giúp và ký hoặc điểm chỉ.*




Giấy tờ chứng minh đối tượng là người dân tộc thiểu số thuộc diện được trợ giúp pháp lý.



Các giấy tờ, tài liệu có liên quan vụ việc trợ giúp pháp lý.

**Cách thức nộp hồ sơ yêu cầu trợ giúp pháp lý:**



Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước hoặc các tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý




Gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính



Gửi hồ sơ qua fax, hình thức điện tử

**Quý vị và các bạn có thể liên hệ các kênh sau đây để biết thêm thông tin về trợ giúp pháp lý:**

**Cổng Pháp luật quốc gia**
*https://phapluat.gov.vn/*

**Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp**
*https://dstrogiupphaply.moj.gov.vn/all/searchOrganization*

**Trang thông tin điện tử trợ giúp pháp lý Việt Nam**
*https://tgpl.moj.gov.vn/Pages/danh-ba-phap-ly.aspx*

**Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp**




**ĐƯỜNG DÂY NÓNG VỀ TRỢ GIÚP PHÁP LÝ**

**18001233**

*(Cước gọi miễn phí)*

**Tải ứng dụng điện thoại di động về trợ giúp pháp lý**

*Mã QR tải ứng dụng trên Android*

*Mã QR tải ứng dụng trên iOS*

BỘ TƯ PHÁP | CHÍNH PHỦ NHẬT BẢN | QUỸ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI NHẬT BẢN | NGÂN HÀNG THẾ GIỚI

# TRỢ GIÚP PHÁP LÝ MIỄN PHÍ CHO NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ



## Trợ giúp pháp lý là gì?

Là việc cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho người được trợ giúp pháp lý trong vụ việc trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý, góp phần bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong tiếp cận công lý và bình đẳng trước pháp luật.

*(Điều 2 Luật Trợ giúp pháp lý)*

**Người dân tộc thiểu số thuộc các trường hợp sau đây được trợ giúp pháp lý miễn phí:**

- Người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn
- Người dân tộc thiểu số là người có công với cách mạng
- Người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo
- Người dân tộc thiểu số là trẻ em
- Người dân tộc thiểu số là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi là người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố, người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị buộc tội, bị hại, người làm chứng, người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng, phạm nhân
- Người dân tộc thiểu số là người bị buộc tội thuộc hộ cận nghèo
- Người dân tộc thiểu số là nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân của hành vi mua bán người và người dưới 18 tuổi đi cùng theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người
- Người dân tộc thiểu số có khó khăn về tài chính thuộc một trong các trường hợp sau: i) Cha đẻ, mẹ đẻ, vợ, chồng, con của liệt sĩ và người có công nuôi dưỡng khi liệt sĩ còn nhỏ; ii) Người nhiễm chất độc da cam; iii) Người cao tuổi; iv) Người khuyết tật; v) Nạn nhân trong vụ việc bạo lực gia đình; vi) Người nhiễm HIV.

*Điều kiện khó khăn về tài chính của những người thuộc trường hợp nêu trên là người thuộc hộ cận nghèo hoặc là người đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định của pháp luật.*

## Quyền của người dân tộc thiểu số thuộc diện được Nhà nước trợ giúp pháp lý miễn phí

**Người dân tộc thiểu số thuộc diện được trợ giúp pháp lý có các quyền sau đây:**




Được trợ giúp pháp lý mà không phải trả tiền, lợi ích vật chất hoặc lợi ích khác



Tự mình hoặc thông qua người thân thích, cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác yêu cầu trợ giúp pháp lý




Được thông tin về quyền được trợ giúp pháp lý, trình tự, thủ tục trợ giúp pháp lý khi đến tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý và các cơ quan nhà nước có liên quan



Yêu cầu giữ bí mật về nội dung vụ việc trợ giúp pháp lý



Lựa chọn một tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý và người thực hiện trợ giúp pháp lý tại địa phương trong danh sách được công bố; yêu cầu thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý khi người đó thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 25 của Luật Trợ giúp pháp lý



Thay đổi, rút yêu cầu trợ giúp pháp lý



Được bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật



Khiếu nại, tố cáo về trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

## Tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý miễn phí cho người dân tộc thiểu số




- Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thuộc Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi người được trợ giúp pháp lý đang cư trú
- Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thuộc Sở Tư pháp nơi xảy ra vụ việc
- Các tổ chức hành nghề luật sư, các tổ chức tư vấn pháp luật ký hợp đồng hoặc đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật.

**Người thực hiện trợ giúp pháp lý miễn phí cho người dân tộc thiểu số:**



Trợ giúp viên pháp lý (là viên chức thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước)



Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý theo hợp đồng với Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước; luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý theo phân công của tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý



Tư vấn viên pháp luật có 02 năm kinh nghiệm tư vấn pháp luật trở lên làm việc tại tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý



Cộng tác viên trợ giúp pháp lý